TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Văn Tới**

2/ Ông **Huỳnh Văn Năm**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Huỳnh Hiếu Nghĩa** - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện **Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời**, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Dần** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo thứ 01:* **Phạm Thị Kim P**, sinh ngày 16/7/1980 tại Kiên Giang.

Nơi thường trú: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang, chỗ ở hiện tại: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C; mẹ: Trần Thị T; chồng: Trương Việt P1, con: 06 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền sự: 01.

Bị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, ban hành Quyết định số 06/QĐ-XPTT ngày 30/9/2022, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 04 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", đã chấp hành xong theo Quyết định số: 06/QĐ-XPTT ngày 30/01/2023, bị cáo chưa được xoá về tiền sự.

Tiền án: 02.

Bị, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử như sau:

- Xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tổng hợp hình phạt chấp hành chung là 04 năm tù theo Bản án hình sự số: 63/2022/HS-ST ngày 29/9/2022.

Được hoãn chấp hành án phạt tù theo Quyết định số 05/2022/THAHS-QĐ ngày 22/11/2022, thời hạn hoãn 01 năm kể ngày 22/11/2022.

- Xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tổng hợp hình phạt 04 năm tù theo Bản án hình sự số: 63/2022/HS-ST ngày 29/9/2022, chấp hành chung là 06 năm tù theo Bản án hình sự số: 93/2023/HS-ST ngày 09/11/2023.

Bị cáo đã chấp hành án tại Trại giam C4 ngày 05/02/2024 theo Quyết định thi hành án phạt tù số 152/2023/QĐ-TA ngày 18/12/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa*: Bà **Nguyễn Thị T1** (Có mặt) – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

- *Bị cáo thứ 2:* **Mai Thanh C1**, sinh ngày 01/01/1998, tại Cà Mau.

Nơi thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm biển; cha: Mai Thanh L, mẹ: Võ Thị Kim C2; vợ: Nguyễn Thị Mai T2 (chưa đăng ký kết hôn); con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/9/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị cáo thứ 3:* **Nguyễn Thị Mai T2**, sinh ngày 04/02/2005, tại Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nơi ở hiện tại: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Nội trợ; cha: Nguyễn Văn H, mẹ: Nguyễn Thị K; chồng trước đây đã ly hôn Nguyễn Anh C3, con chung với chồng trước đây Nguyễn Anh C3 là 01 người; chồng hiện tại là Mai Thanh C1 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 04/9/2023, tạm giữ ngày 05/9/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2023 C1 điện thoại cho P hỏi mua ma tuý để sử dụng, cả hai hẹn gặp tại nhà trọ của Pha thuê thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Khoảng 30 phút sau, C1 điều khiển xe chở T2 đến gặp P.

Khi gặp, P dẫn C1 và T2 đi ra chòi lá phía sau nhà trọ nơi P ở.

Tại chòi lá, có Trần Văn T3 đang nằm trên giường.

Pha lấy bịch ma tuý trong rổ mũ trong chòi đưa cho C1 và nói giá bịch ma tuý là 3.000.000 đồng. Cuộc cầm bịch ma tuý trên tay và nói với P là bịch ma tuý này để cho em 2.500.000 đồng được rồi, P đồng ý.

Cuộc trả cho P 2.500.000 đồng và nhận ma tuý. Trả tiền cho P xong, C1 đưa bịch ma tuý cho T2 cất giữ.

Tuyền để bịch ma tuý vào hộp đựng kem trang điểm, có nắp vặn màu bạc, bên ngoài có dòng chữ AKAZA, FACE VELVET BABY, 30g rồi để vào túi xách tay màu hồng của T2.

Lúc này, lực lượng Công an thị trấn S đến bắt quả tang.

Cuộc thấy Công an bỏ chạy, nhưng sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viền màu đỏ được bóp kín miệng, niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2031251, gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 1,6400 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ).

Tang vật chưa được xử lý:

1,1173 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu; 01 túi niêm phong mã số mã số PS3A 038663; 01 túi xách màu hồng; 01 hộp kem màu bạc có chữ AKAZA; 04 ống hút nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh lợt, sim số 0862.158.210; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đậm, sim số 0917077.403; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 94AF – 006.22.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố:

Bị cáo Phạm Thị Kim P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Mai Thanh C1 và Nguyễn Thị Mai T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 01/02/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo Mai Thanh C1 và Nguyễn Thị Mai T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt:

Đối với bị cáo P:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù.

Đối với bị cáo C1, T2:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 1 đến 2 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,1173 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu; 01 túi niêm phong mã số mã số PS3A 038663; 01 túi xách màu hồng; 01 hộp kem màu bạc có chữ AKAZA; 04 ống hút nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo C1 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 94AF – 006.22.

Trả lại cho bị cáo T2 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh lợt, sim số 0862.158.210.

Sung công quỹ nhà nước của bị cáo C1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đậm, sim số 0917077.403.

Người bào chữa cho bị cáo P tranh luận:

Thống nhất với bày luận tội của Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm bớt một phần hình phạt cho bị cáo, như bị cáo thuộc hộ cận nghèo, 06 người con của bị cáo còn nhỏ.

Các bị cáo P, C1, T2 không tham gia tranh luận bày luận tội của Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh:

Xét khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/9/2023, C1 điều khiển xe chở T2 đến gặp P để mua ma tuý.

Khi C1 và T2 gặp P, P dẫn C1 và T2 đến chòi lá phía sau nhà trọ nơi Pha ở thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, để nhận ma tuý và C1 đưa cho P 2.500.000 đồng là tiền Pha bán ma tuý cho C1.

Sau đó, C1 đưa bịch ma tuý cho T2 cất giữ trong hộp đựng kem trang điểm của T2, thì bị Công an thị trấn S, huyện T phát hiện bắt quả tang và lập biên bản lúc 21 giờ 45 phút cùng ngày thu giữ cùng tang vật.

Đối với C1 bỏ chạy, đến ngày 05/9/2023 C1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ vào lúc 18 giờ cùng ngày.

Tại phiên toà, các bị cáo P, C1 và T2 thừa nhận diễn biến vụ việc đã nêu tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, là đúng.

Lời thừa nhận của các bị cáo P, C1 và T2 tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn S, huyện T lập lúc 21 giờ 45 phút ngày 04/9/2023, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập lúc 18 giờ 00 phút ngày 05/9/2023, Bản kết luận giám định số: 439/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C (có khối lượng 1,6400 gam, loại Methamphetamine, ma tuý đá).

Do đó, có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo, như sau:

Đối với, hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Đối với, hành vi của bị cáo C1 và T2 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c (…, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã truy tố và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Đồng thời, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện.

Nhưng các bị cáo P, C1 và T2 bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm là mua bán và tàng trữ trái phép chất ma tuý, mà Nhà nước đã nghiêm cấm, đây là lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo P có 01 tiền sự và 02 tiền án (chưa chấp hành án, do được tạm hoãn đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này bị cáo không biết sửa đổi, lại lợi dụng sự khoan hồng của pháp luật, tiếp tục 02 lần phạm tội đều liên quan đến ma tuý, đó là:

Vụ án thứ 1, bị cáo đã bị xét xử cùng với thời gian xét xử vụ án này (ngày 08/4/2024), là tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", phạt bị cáo 05 năm tù theo Bản án hình sự số: 21/2024/HS-ST ngày 08/4/2024, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự số: 93/2023/HS-ST ngày 09/11/2023 mức án 06 năm tù, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 11 năm tù, án chưa có hiệu lực).

Nên ở vụ án thứ 2 đang xét xử đối với bị cáo P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", là cần phải xử nghiêm bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng, bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết tại điểm n (người phạm tội là phụ nữ có thai) khoản 1 và khoản 2 (bị cáo có ông ngoại Trần Văn H1 là Liệt sỹ, bị cáo thuộc hộ cận nghèo) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo C1 là người giữ vai trò chính, còn T2 đồng phạm với bị cáo C1 với vai trò giúp sức, nên hình phạt của C1 sẽ cao hơn hình phạt của T2.

Xét, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, nên cần được chấp nhận, là áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về vật chứng:

Số ma tuý là Methamphetamine, sau khi trích giám định hoàn lại trọng lượng 1,1173 gam là vật phạm pháp, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với: 01 túi niêm phong mã số mã số PS3A 038663; 01 túi xách màu hồng; 01 hộp kem màu bạc có chữ AKAZA; 04 ống hút nhựa màu trắng, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO, có gắn sim số 0917077.403 của bị cáo C1 dùng để liên lạc mua tuý và liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 94AF – 006.22 là của bị cáo C1. Đây là phượng tiện dùng để đi lại của bị cáo, nên xét thấy cần giao trả cho bị cáo C1 là phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO, có gắn sim số 0862.158.210 là của bị cáo T2, không liên quan đến vụ án, cần giao trả lại cho bị cáo T2.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo, cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thì gây khó khăn để thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.5] Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với đối tượng tên Ú: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng Trần Văn T3: Quá trình điều tra đã chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý sau là có cơ sở.

[3] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Kim P, Mai Thanh C1 và Nguyễn Thị Mai T2 đã bị kết án, nên cần buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điều 38; điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim P **07** (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Căn cứ:

Các điều 17, 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Thanh C1 **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 05/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 **01** (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 04/9/2023.

3/ Về vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,1173 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu; 01 túi niêm phong mã số mã số PS3A 038663; 01 túi xách màu hồng; 01 hộp kem màu bạc có chữ AKAZA; 04 ống hút nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Mai Thanh C1 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 94AF – 006.22.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh lợt, sim số 0862.158.210.

Sung công quỹ nhà nước của bị cáo Mai Thanh C1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đậm, sim số 0917077.403.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau ngày 05/02/2024).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Kim P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Mai Thanh C1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phạm Thị Kim P, Mai Thanh C1 và Nguyễn Thị Mai T2 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang